

Số: 181 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2022

**BÁO CÁO**

**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**  
**(Từ 16h00 ngày 11/02/2022 đến 16h00 ngày 12/02/2022)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Trong 24 giờ qua, thế giới ghi nhận thêm hơn 2,3 triệu ca mắc COVID-19 và hơn 11.100 ca tử vong. Tới nay, tổng số ca mắc COVID-19 trên toàn cầu vượt 409 triệu ca, trong đó trên 5,8 triệu ca tử vong.

Tại châu Đại dương, người dân Australia và người cư trú tại nước này sẽ cần phải tiêm các mũi vaccine ngừa COVID-19 tăng cường mới được xem là tham gia đầy đủ chương trình tiêm chủng, trong khi người nước ngoài muốn nhập cảnh nước này chỉ cần tiêm đủ 2 mũi. Đây là nội dung quy định hướng dẫn tiêm chủng điều chỉnh mới nhất được Nội các Australia công bố tối 10/2 dựa trên khuyến nghị của cơ quan giám sát tiêm chủng của nước này.

Ngày 11/2, Italy đã dỡ bỏ quy định bắt buộc đeo khẩu trang ở ngoài trời trong bối cảnh tình hình dịch bệnh có chiều hướng lắng dịu. Người dân nước này giờ đây chỉ phải đeo khẩu trang ở những khu vực đông người ngoài trời cũng như các địa điểm công cộng trong không gian kín. Người dân Italy cần phải có "siêu thẻ xanh" để được vào các câu lạc bộ và phải đeo khẩu trang trừ khi ở trên sàn nhảy, trong khi các địa điểm được phép hoạt động với công suất tối đa là 50% trong nhà và 75% ngoài trời.

Trung tâm Xử lý tình hình dịch COVID-19 (CCSA) của Thái Lan cho biết số ca mắc mới COVID-19 ở trẻ em từ 5-11 tuổi đang gia tăng, khiến chính phủ phải đẩy nhanh việc tiêm chủng cho nhóm đối tượng này. Tính đến ngày 2/2, tổng số ca mắc COVID-19 ở trẻ em thuộc nhóm tuổi này kể từ đầu dịch là 137.262 ca. Tỷ lệ lây nhiễm đã tăng lên cùng với sự bùng phát của các biến thể Delta và Omicron. Thái Lan bắt đầu triển khai chiến dịch tiêm phòng cho trẻ em từ 5-11 tuổi có bệnh nền từ ngày 31/1 và mở rộng ra các trường học từ ngày 7/2.

Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ vừa cấp phép sử dụng khẩn cấp (EUA) bebtelovimab, một kháng thể đơn dòng mới để điều trị COVID-19, duy trì hoạt tính chống lại biến thể omicron. Theo đó, bebtelovimab dùng để điều trị COVID-19 từ nhẹ đến trung bình ở người lớn và bệnh nhi (từ 12 tuổi trở lên nặng ít nhất 40 kg) với xét nghiệm COVID-19 dương tính và những ai có nguy cơ cao tiến triển thành COVID-19 nghiêm trọng (bao gồm nhập viện hoặc tử vong), và đối với những người không đáp ứng hoặc tiếp cận với các lựa chọn điều trị COVID-19 được FDA phê duyệt...

FDA Hoa Kỳ yêu cầu hoãn tiêm vaccine COVID-19 của hãng dược Pfizer/BioNTech cho trẻ em dưới 5 tuổi để chờ thêm dữ liệu về mức độ hiệu quả của mũi vaccine thứ 3 đối với nhóm tuổi nhỏ nhất.

## II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 12/02/2022, cả nước ghi nhận 2.484.481 ca mắc, trong đó 2.478.896 ca trong nước. Đến nay đã có 2.218.939 người khỏi bệnh, 38.784 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 2.481.629 ca, trong đó có 2.477.326 ca trong nước (99,8%), 2.216.122 người đã khỏi bệnh (89,3%), 38.749 tử vong tại 60 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

## III. Tình hình dịch trong ngày

### 1. Số ca mắc mới trong ngày

- Ghi nhận 27.311 ca mắc mới, trong đó 27.302 ca ghi nhận trong nước (tăng 831 so với ngày trước đó) tại 60 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (2.981), Nam Định (1.842), Hải Dương (1.681), Nghệ An (1.550), Hải Phòng (1.394), Thái Nguyên (978), Ninh Bình (951), Đà Nẵng (940), Vĩnh Phúc (931), Hòa Bình (884), Phú Thọ (811), Thanh Hóa (797), Bắc Ninh (745), Quảng Ninh (659), Phú Yên (569), Quảng Bình (567), Lạng Sơn (558), Quảng Nam (553), Gia Lai (525), Bắc Giang (520), Thái Bình (498), Quảng Trị (465), Sơn La (459), Bình Định (455), Hưng Yên (448), Lào Cai (431), Tuyên Quang (394), Lâm Đồng (350), Đắk Nông (318), Hồ Chí Minh (300), Thừa Thiên Huế (274), Bình Phước (269), Hà Nam (208), Hà Tĩnh (197), Yên Bái (197), Khánh Hòa (193), Quảng Ngãi (161), Cao Bằng (131), Điện Biên (118), Bà Rịa - Vũng Tàu (117), Hà Giang (108), Lai Châu (95), Bắc Kạn (85), Cà Mau (84), Vĩnh Long (71), Bình Dương (69), Bình Thuận (55), Bến Tre (53), Bạc Liêu (43), Tây Ninh (40), Trà Vinh (36), Kiên Giang (26), Cần Thơ (23), Hậu Giang (21), Đồng Nai (20), Long An (19), Đồng Tháp (11), An Giang (11), Ninh Thuận (10), Tiền Giang (3).

+ Có 9 ca nhập cảnh ghi nhận tại Tây Ninh (4), Hà Nội (1), Quảng Ninh (1), Quảng Trị (1), Hồ Chí Minh (1), Kiên Giang (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 2.981 ca mắc, trong đó 948 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 1.596 ca tầm soát trong cộng đồng và 437 ca trong khu cách ly. Số mắc mới (2.981 ca) được phân bố tại 26 quận, huyện như sau: Quận Hà Đông 237, Quận Đống Đa 226, Quận Cầu Giấy 220, Quận Hoàng Mai 216, Quận Thanh Xuân 184, Quận Ba Đình 161, Quận Nam Từ Liêm 157, Quận Hai Bà Trưng 149, Quận Bắc Từ Liêm 137, Huyện Đông Anh 115, Quận Tây Hồ 113, Quận Long Biên 105, Huyện Hoài Đức 103, Huyện Chương Mỹ 103, Quận Hoàn Kiếm 74, Huyện Thanh Trì 64, Thị xã Sơn Tây 60, Huyện Gia Lâm 56, Huyện Sóc Sơn 47, Huyện Thường Tín 41, Huyện Thanh Oai 40, Huyện Đan Phượng 38, Huyện Thạch Thất 35, Huyện Mê Linh 35, Huyện Phúc Thọ 30, Huyện Phú Xuyên 21, Huyện Ứng Hòa 13, Huyện Quốc Oai 4 và 197 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Bắc Ninh (giảm 645), Bắc Giang (giảm 390), Đắk Lắk (giảm 311).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Nam Định (tăng 555), Gia Lai (tăng 525), Phú Yên (tăng 285).

- Đến nay Việt Nam đã ghi nhận 192 ca mắc COVID-19 do biến thể Omicron tại 16 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh (92), Quảng Nam (27), TP. Hà Nội (14), Khánh Hòa (11), Đà Nẵng (8), Kiên Giang (4), Quảng Ninh (20), Thanh Hóa (2), Hải Dương

(2), TP. Hải Phòng (1), Long An (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bình Dương (1), Lâm Đồng (1), Ninh Bình (1), Hưng Yên (6).

## **2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng**

- Cả nước ghi nhận 19.217 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 70,4% tổng số mắc trong ngày), tăng 1.514 ca so với ngày trước đó.

+ TP. Hồ Chí Minh: Trong ngày ghi nhận 300 ca thông qua sàng lọc (tăng 40 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 515.669 ca.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 69 ca cộng đồng (giảm 8 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 292.994 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 2.545 ca cộng đồng (tăng 554 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 165.624 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 803 ca cộng đồng (tăng 90 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 42.836 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hà Nội tăng 5.098 ca, TP. Hải Phòng tăng 4.664 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Tây Ninh (giảm 245 ca), Bến Tre (giảm 142 ca), Hậu Giang (giảm 71 ca).

## **3. Kết quả giám sát điều trị**

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 2.216.122 người đã khỏi bệnh (89,3%), tăng 6.270 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 226.758 trường hợp, trong đó có 2.649 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 1.934; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 298; (3) Thở máy không xâm lấn: 106; (4) Thở máy xâm lấn: 294; (5) EMO:17.

Trong ngày 11/02, ghi nhận 96 trường hợp tử vong (tăng 22 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (3) trong đó có 2 ca từ các tỉnh khác chuyển đến: Long An (1), Đồng Tháp (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Hà Nội (14), Kiên Giang (10), Bình Định (6), Hòa Bình (5), Vĩnh Long (5), Bà Rịa - Vũng Tàu (4), Cần Thơ (4), Đồng Nai (3), Đồng Tháp (3), Nghệ An (3), Quảng Ngãi (3), Thái Nguyên (3), Vĩnh Phúc (3), Bến Tre (2), Đà Nẵng (2), Gia Lai (2), Hải Phòng (2), Hậu Giang (2), Lạng Sơn (2), Phú Yên (2), Quảng Nam (2), Sóc Trăng (2), Bình Thuận (1), Cao Bằng (1), Đắk Lắk (1), Lâm Đồng (1), Phú Thọ (1), Quảng Bình (1), Tây Ninh (1), Thanh Hóa (1), Thừa Thiên Huế (1).

## **IV. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tiếp nhận vật tư, trang thiết bị y tế do Chính phủ Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ hỗ trợ.

- Tiếp tục chỉ đạo các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai chiến dịch tiêm chủng mùa Xuân trên địa bàn đảm bảo hiệu quả và an toàn, tiêm chủng theo đúng số lượng vaccine phòng COVID-19 đã được cấp, không được để lãng phí vaccine.

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19 tại cộng đồng, các trường hợp có biểu hiện ho, sốt để kịp thời khoanh vùng, cách ly, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan, bùng phát rộng; đồng thời triển khai tốt các hoạt động y tế, tránh lây nhiễm chéo trong cách ly, khu phong tỏa.

- Tiếp tục chỉ đạo các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai chiến dịch tiêm chủng mùa Xuân trên địa bàn đảm bảo hiệu quả và an toàn.

## V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 11/02/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 38.392.316 mẫu cho 81.463.617 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 32.657.971 mẫu tương đương 77.715.678 lượt người, tăng 66.635 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.805.170 mẫu gộp cho 47.983.726 lượt người.

## VI. Công tác tiêm chủng:

### 1. Tiến độ tiếp nhận vắc xin

Tổng số vắc xin đã tiếp nhận đến ngày 12/02/2022 là 213.663.114 liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	30.327.036	32.863.320	12.927.860	19.549.060	386.400	63.190.356
2	Pfizer	50.999.130	26.376.270	23.999.040	2.377.230	0	77.375.400
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998
7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000
I	<b>Tổng số vắc xin đã tiếp nhận</b>	<b>106.326.166</b>	<b>107.336.948</b>	51.024.460	29.449.090	26.863.398	<b>213.663.114</b>
II	<b>Tổng số vắc xin đã phân bổ</b>						<b>195.966.966</b>
III	<b>Số vắc xin viện trợ cho Lào</b>						<b>500.000</b>
IV	<b>Số vắc xin chưa phân bổ</b>						<b>17.196.148</b>

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 213,7 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 196 triệu liều và viện trợ cho Lào 500.000 liều vắc xin AstraZeneca, còn khoảng 17,2 triệu liều<sup>1</sup> chưa phân bổ do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

<sup>1</sup> 17,2 triệu liều chưa phân bổ gồm: 9,1 triệu liều Pfizer mua; 1,4 triệu liều AstraZeneca do Úc viện trợ; 0,1 triệu liều Sputnik Light do Nga viện trợ; 0,5 triệu liều Sinopharm do Trung Quốc viện trợ; 4,6 triệu liều Moderna và 1,4 triệu liều AstraZeneca do COVAX viện trợ

## 2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 11/02/2022

Cả nước đã tiêm 185.254.387 liều (trong ngày tiêm được 401.319 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 94,5% số vắc xin phân bổ 123 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

<b>Đối tượng</b>	<b>Mũi 1</b>	<b>Mũi 2</b>	<b>Mũi 3*</b>
Người lớn ( $\geq 18$ tuổi) <sup>2</sup>	100,0%	96,9%	26,6%
Trẻ em (12-17 tuổi)	95,4%	89,6%	-

*Ghi chú: (\*) Mũi nhắc lại*

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 168.832.187 liều:

+ Mũi 1: 70.735.550 liều

+ Mũi 2: 68.158.225 liều<sup>3</sup>; Mũi bổ sung: 11.604.429 liều.

+ Mũi 3: 18.333.983 liều

53/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

10/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 82% - dưới 90%<sup>4</sup>.

- Số liều tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là 16.422.200 liều:

+ Mũi 1: 8.467.497 liều

+ Mũi 2: 7.954.703 liều.

41/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

13/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 80-dưới 90%<sup>5</sup>.

9/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 57% - dưới 80%<sup>6</sup>.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

**VII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 4.

### **VIII. Nhận định**

Trong bối cảnh nước ta đang dần mở cửa lại các hoạt động phục hồi, phát triển kinh tế xã hội; nhất là sau Tết Nguyên Đán người dân trở lại đi làm, đi học....có sự gia tăng giao lưu đi lại của người dân tại tất cả các địa phương, việc tổ chức lễ hội văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, việc thăm hỏi người thân, việc di chuyển của người dân trở lại làm việc sau Tết... dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ gia tăng số ca nhiễm bệnh sau dịp Tết, lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, kể cả việc lây nhiễm biến thể Omicron.

<sup>2</sup> Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có).

<sup>3</sup> Bao gồm 1.438.789 liều Abdala mũi 3. Vắc xin Abdala có lộ trình tiêm 3 liều cơ bản, mỗi liều cách nhau 14 ngày

<sup>4</sup> Thanh Hóa, Phú Thọ, Hòa Bình, Cao Bằng, Sơn La, Điện Biên, Phú Yên, Tây Ninh, Trà Vinh, Bình Dương.

<sup>5</sup> Hải Phòng, Bắc Giang, Phú Thọ, Bắc Kạn, Lai Châu, Hà Giang, Lào Cai, Ninh Thuận, Gia Lai, TP. Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Tây Ninh, Cần Thơ, Kiên Giang.

<sup>6</sup> Sơn La, Điện Biên, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Thuận, Đắk Lắk, Đồng Nai, Đồng Tháp, Bình Dương.



## **IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Tiếp tục rà soát, đánh giá cấp độ dịch theo hướng dẫn tại Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ để tổ chức các biện pháp đáp ứng dịch phù hợp, làm cơ sở triển khai các hoạt động kinh tế - xã hội phù hợp với Nghị quyết số 128/NQ-CP và tình hình dịch bệnh.

2. Tập trung đẩy mạnh Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 thần tốc mùa Xuân năm 2022; rà soát, tiêm vét các đối tượng nguy cơ cao, không để bỏ sót đối tượng chưa được tiêm chủng và đối tượng chưa được tiêm đủ liều vắc xin; bảo đảm an toàn tiêm chủng.

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe... nhất là khi đưa học sinh trở lại học tập trực tiếp tại trường, người lao động trở lại làm việc sau Tết.

4. Các cơ sở y tế thực hiện nghiêm công tác phân luồng, phân tuyến; có phương án thường trực, dự trữ cơ số máu, thuốc, dịch truyền, ôxy y tế, vật tư, hoá chất, bố trí cơ sở giường bệnh, phương tiện cấp cứu và cấp cứu ngoại viện để sẵn sàng đáp ứng, đảm bảo tốt công tác phòng, chống dịch và thu dung, điều trị, khám bệnh, chữa bệnh thường quy.

Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác quản lý chất thải y tế, đảm bảo việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế, chất thải trong phòng, chống dịch COVID-19 được thực hiện đúng quy định, không làm phát tán mầm bệnh ra bên ngoài và không gây ô nhiễm môi trường.

5. Bộ Y tế tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động liên quan đến việc tạo điều kiện thuận lợi cho cấp phép nhập cảnh, mở cửa du lịch và mở cửa trường học an toàn cho học sinh trở lại trường.

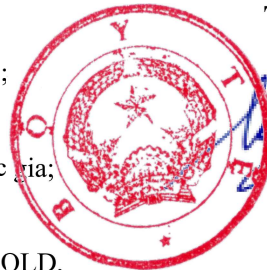
6. Quan tâm đến các chế độ, chính sách động viên lực lượng y, bác sỹ, người tình nguyện tham gia chống dịch bằng các hình thức hỗ trợ cụ thể, thiết thực. Kịp thời tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc nhân Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 để tiếp tục khơi dậy lòng nhiệt huyết, dẫn thân của đội ngũ y, bác sỹ tuyến đầu chống dịch, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, vượt qua khó khăn, thách thức tham gia phòng, chống dịch COVID-19.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trường Sơn**

**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 11/02	Số mắc ngày 12/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 12/02	Số tử vong tích lũy đến 11/02
<b>Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>26.471</b>	<b>27.302</b>	<b>831</b>	<b>2.477.124</b>	<b>38.749</b>
1	Hồ Chí Minh	260	300	40	515.669	20.379
2	Bình Dương	77	69	-8	292.994	3.392
3	Hà Nội	2.908	2.981	73	165.624	687
4	Đồng Nai	20	20	0	100.042	1.698
5	Tây Ninh	31	40	9	88.730	834
6	Khánh Hòa	263	193	-70	63.010	288
7	Cà Mau	134	84	-50	57.379	287
8	Vĩnh Long	73	71	-2	54.014	742
9	Bình Phước	290	269	-21	48.589	178
10	Đồng Tháp	45	11	-34	47.617	943
11	Bắc Ninh	1.390	745	-645	46.261	87
12	Cần Thơ	15	23	8	44.528	894
13	Đà Nẵng	927	940	13	42.836	146
14	Bến Tre	65	53	-12	42.440	392
15	Long An	31	19	-12	41.847	982
16	Hải Phòng	1.398	1.394	-4	39.782	82
17	Trà Vinh	65	36	-29	38.265	234
18	Bình Định	503	455	-48	37.910	165
19	Bạc Liêu	44	43	-1	35.777	373
20	An Giang	19	11	-8	35.656	1.308
21	Tiền Giang	8	3	-5	35.399	1.219
22	Kiên Giang	16	26	10	33.575	832
23	Sóc Trăng	34		-34	32.345	573
24	BRVT	133	117	-16	31.897	445
25	Bình Thuận	73	55	-18	29.896	399
26	Thanh Hóa	686	797	111	28.306	26
27	Nghệ An	1.501	1.550	49	25.695	52
28	T.T.Huế	257	274	17	23.727	165
29	Hải Dương	1.447	1.681	234	21.373	30
30	Hung Yên	379	448	69	21.363	2
31	Quảng Nam	492	553	61	21.118	39
32	Nam Định	1287	1842	555	20.464	20
33	Bắc Giang	910	520	-390	20.280	18
34	Lâm Đồng	340	350	10	19.421	72
35	Vĩnh Phúc	856	931	75	17.962	14
36	Đắc Lắc	311		-311	17.550	91
37	Hậu Giang	16	21	5	16.133	199

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 11/02	Số mắc ngày 12/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 12/02	Số tử vong tích lũy đến 11/02
38	Quảng Ngãi	211	161	-50	16.091	61
39	Quảng Ninh	477	659	182	15.625	12
40	Phú Thọ	765	811	46	15.620	13
41	Hòa Bình	879	884	5	14.715	37
42	Thái Nguyên	976	978	2	13.467	11
43	Hà Giang	115	108	-7	13.244	33
44	Phú Yên	284	569	285	12.014	64
45	Thái Bình	490	498	8	11.679	5
46	Gia Lai		525	525	11.617	37
47	Đắk Nông	180	318	138	9.859	27
48	Quảng Bình	493	567	74	9.483	12
49	Ninh Bình	942	951	9	8.689	25
50	Hà Nam	216	208	-8	7.886	5
51	Quảng Trị	420	465	45	7.108	8
52	Ninh Thuận	8	10	2	6.949	56
53	Sơn La	383	459	76	6.555	0
54	Lạng Sơn	440	558	118	6.532	20
55	Lào Cai	470	431	-39	6.004	9
56	Tuyên Quang	393	394	1	5.651	4
57	Hà Tĩnh	259	197	-62	4.817	6
58	Yên Bái	164	197	33	4.236	5
59	Kon Tum	178		-178	4.100	0
60	Điện Biên	133	118	-15	3.607	1
61	Cao Bằng	138	131	-7	2.726	6
62	Bắc Kạn	84	85	1	1.709	5
63	Lai Châu	69	95	26	1.667	0
<b>14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:</b>						
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	<b>-</b>
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>26.471</b>	<b>27.302</b>	<b>831</b>	<b>2.477.326</b>	<b>38.749</b>



**PHỤ LỤC 2**  
**PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 11/02/2022)**

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bố 123 đợt
1	Hà Nội	16.694.542	6.211.925	5.948.902	0	235.950	2.713.841	695.840	670.769	16.477.227	98,7%
2	Hải Phòng	4.230.320	1.675.207	1.574.295	0	304.042	130.304	152.043	148.211	3.984.102	94,2%
3	Thái Bình	2.910.940	1.151.220	1.188.232	96.673	224.613	237.628	150.029	141.967	3.190.362	109,6%
4	Nam Định	2.768.360	1.136.537	1.114.146	0	57.552	134.388	157.786	142.885	2.743.294	99,1%
5	Hà Nam	1.699.760	581.174	570.992	0	266.765	156.457	70.956	69.121	1.715.465	100,9%
6	Ninh Bình	1.622.960	636.194	654.320	0	235.036	106.122	82.166	76.925	1.790.763	110,3%
7	Thanh Hoá	6.813.480	2.308.654	2.135.637	228.432	277.605	100.758	282.438	278.513	5.612.037	82,4%
8	Bắc Giang	3.616.480	1.304.731	1.284.706	0	99.744	741.786	149.488	148.929	3.729.384	103,1%
9	Bắc Ninh	3.012.450	1.131.515	1.080.044	0	359.137	327.427	115.499	108.150	3.121.772	103,6%
10	Phú Thọ	2.225.740	972.339	875.552	0	162.012	50.297	124.912	107.794	2.292.906	103,0%
11	Vĩnh	2.193.070	785.853	765.778	0	180.925	157.959	108.055	106.460	2.105.030	96,0%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bố 123 đợt
	Phúc										
12	Hải Duong	3.214.630	1.321.429	1.246.669	4.595	84.757	286.818	157.247	146.161	3.247.676	101,0%
13	Hưng Yên	2.352.762	820.219	791.329	0	233.490	188.356	109.641	107.204	2.250.239	95,6%
14	Thái Nguyên	2.312.690	916.681	860.913	12.792	188.262	130.230	108.213	106.691	2.323.782	100,5%
15	Bắc Cạn	565.100	215.948	210.667	0	10.437	29.948	20.961	21.379	509.340	90,1%
16	Quảng Ninh	3.125.858	1.007.655	972.389	0	21.625	833.415	119.421	110.336	3.064.841	98,0%
17	Hoà Bình	1.616.610	540.659	501.876	0	26.692	4.972	75.444	71.462	1.221.105	75,5%
18	Nghệ An	5.478.880	2.005.436	1.998.146	499.033	427.741	618.628	281.138	266.651	6.096.773	111,3%
19	Hà Tĩnh	2.250.650	798.798	727.292	0	177.587	86.359	112.855	106.866	2.009.757	89,3%
20	Lai Châu	755.270	254.358	242.415	0	91.712	48.803	52.682	46.949	736.919	97,6%
21	Lạng Sơn	1.543.890	500.924	488.156	0	0	295.094	66.528	62.859	1.413.561	91,6%
22	Tuyên Quang	1.354.160	486.993	467.519	0	35.763	141.026	70.237	67.026	1.268.564	93,7%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
23	Hà Giang	1.572.780	479.139	452.892	214	70.522	147.902	86.340	72.936	1.309.945	83,3%
24	Cao Bằng	870.380	347.865	324.574	0	69.283	81.508	45.351	41.089	909.670	104,5%
25	Yên Bái	1.595.860	513.016	498.335	0	256.484	141.210	78.904	75.382	1.563.331	98,0%
26	Lào Cai	1.483.760	460.461	447.100	0	224.837	70.462	79.062	71.810	1.353.732	91,2%
27	Sơn La	1.706.930	775.970	671.563	1.569	0	101.671	95.519	108.911	1.755.203	102,8%
28	Điện Biên	1.115.500	330.098	300.837	0	126.470	68.712	72.701	54.023	952.841	85,4%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>80.703.812</b>	<b>29.670.998</b>	<b>28.395.276</b>	<b>843.308</b>	<b>4.449.043</b>	<b>8.132.081</b>	<b>3.721.456</b>	<b>3.537.459</b>	<b>78.749.621</b>	<b>97,6%</b>
29	Quảng Bình	1.384.770	529.288	509.469	0	61.181	54.472	79.039	61.929	1.295.378	93,5%
30	Quảng Trị	1.222.182	428.666	412.022	9.938	46.598	58.450	61.122	48.681	1.065.477	87,2%
31	TT- Huế	2.294.176	785.852	758.624	0	231.179	165.249	102.469	99.134	2.142.507	93,4%
32	Tp. Đà Nẵng	2.145.682	861.735	853.323	0	84.339	189.968	100.536	98.437	2.188.338	102,0%
33	Quảng Nam	3.002.400	1.038.839	1.016.073	31.972	224.448	63.321	132.359	129.615	2.636.627	87,8%
34	Quảng	2.483.394	848.663	788.764	0	59.916	108.276	112.133	111.194	2.028.946	81,7%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
	Ngãi										
35	Bình Định	2.798.680	1.045.912	1.006.132	51.694	247.460	123.596	140.644	134.136	2.749.574	98,2%
36	Phú Yên	1.632.454	622.196	588.179	0	52.885	116.023	84.789	80.618	1.544.690	94,6%
37	Khánh Hòa	2.835.860	973.633	942.218	0	369.917	299.357	116.636	115.829	2.817.590	99,4%
38	Ninh Thuận	1.236.810	429.629	396.509	0	114.612	69.805	59.957	54.899	1.125.411	91,0%
39	Bình Thuận	2.665.820	905.829	872.459	7.207	230.429	66.383	123.807	107.113	2.313.227	86,8%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>23.702.228</b>	<b>8.470.242</b>	<b>8.143.772</b>	<b>100.811</b>	<b>1.722.964</b>	<b>1.314.900</b>	<b>1.113.491</b>	<b>1.041.585</b>	<b>21.907.765</b>	<b>92,4%</b>
40	Kon Tum	984.090	319.581	313.681	7.531	81.678	38.579	58.804	55.506	875.360	89,0%
41	Gia Lai	2.602.452	984.465	888.315	71.411	65.028	126.864	166.399	141.650	2.444.132	93,9%
42	Đắk Lắk	3.255.460	1.253.510	1.177.036	0	404.232	111.583	177.965	162.076	3.286.402	101,0%
43	Đắk Nông	1.215.940	402.629	395.618	0	160.438	72.980	68.070	65.742	1.165.477	95,8%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>8.057.942</b>	<b>2.960.185</b>	<b>2.774.650</b>	<b>78.942</b>	<b>711.376</b>	<b>350.006</b>	<b>471.238</b>	<b>424.974</b>	<b>7.771.371</b>	<b>96,4%</b>
44	TP.	20.345.820	7.455.879	6.776.049	12.340	739.355	3.858.923	721.107	704.106	20.267.759	99,6%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
	HCM										
45	BR-VT	2.601.240	969.093	891.292	0	0	420.267	110.435	108.860	2.499.947	96,1%
46	Đồng Nai	6.281.340	2.715.423	2.340.137	0	134.909	282.788	181.088	166.732	5.821.077	92,7%
47	Tiền Giang	3.707.690	1.319.952	1.278.894	138.417	91.784	419.418	156.508	161.759	3.566.732	96,2%
48	Long An	4.137.390	1.498.879	1.453.430	30	17.718	853.073	171.028	153.609	4.147.767	100,3%
49	Lâm Đồng	2.943.304	978.062	956.626	0	457.355	104.563	137.021	118.424	2.752.051	93,5%
50	Tây Ninh	2.565.460	873.176	827.276	10.161	25.681	375.581	89.408	87.568	2.288.851	89,2%
51	Cần Thơ	2.710.818	942.773	937.674	5.899	311.820	186.665	108.579	100.741	2.594.151	95,7%
52	Sóc Trăng	2.610.960	887.380	865.520	0	546.941	40.959	116.852	111.026	2.568.678	98,4%
53	An Giang	3.987.092	1.359.270	1.340.196	184.146	415.152	170.360	202.953	187.671	3.859.748	96,8%
54	Bến Tre	2.962.480	1.021.603	999.107	0	416.441	147.009	106.936	102.865	2.793.961	94,3%
55	Trà Vinh	2.063.270	787.383	576.885	0	19.336	336.513	85.371	78.647	1.884.135	91,3%
56	Vĩnh Long	2.316.120	775.955	754.822	0	267.248	198.964	91.343	86.626	2.174.958	93,9%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
57	Đồng Tháp	3.514.710	1.127.242	1.168.287	148	275.003	120.545	144.649	115.048	2.950.922	84,0%
58	Bình Dương	6.122.950	2.379.843	1.939.931	0	22.061	236.033	186.968	141.929	4.906.765	80,1%
59	Bình Phước	2.203.780	751.567	717.900	0	210.152	95.078	109.584	100.949	1.985.230	90,1%
60	Kiên Giang	3.566.150	1.238.102	1.147.310	64.587	0	151.026	166.403	156.105	2.923.533	82,0%
61	Cà Mau	2.407.190	818.765	808.584	0	377.595	102.379	112.461	111.262	2.331.046	96,8%
62	Bạc Liêu	1.604.190	567.589	557.196	0	173.336	121.731	88.576	85.693	1.594.121	99,4%
63	Hậu Giang	1.489.590	531.683	511.412	0	219.159	67.709	74.042	71.065	1.475.070	99,0%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>80.141.544</b>	<b>28.999.619</b>	<b>26.848.528</b>	<b>415.728</b>	<b>4.721.046</b>	<b>8.289.584</b>	<b>3.161.312</b>	<b>2.950.685</b>	<b>75.386.502</b>	<b>94,1%</b>

**Ghi chú:**

- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 64.090 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.



- Bộ Quốc phòng được cấp 1.646.220 liều vắc xin, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.317.172 liều, trong đó có 574.604 mũi 1, 519.399 mũi 2 và 223.169 liều nhắc lại.

- Bộ Công an được cấp 1.342.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 121.956 liều, trong đó có 59.902 mũi 1, 37.811 mũi 2 và 24.243 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 872.000 liều).

**PHỤ LỤC 3**  
**TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 11/02/2022)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5.449.464	676.050	100,0%	100,0%	49,8%	100,0%	99,2%
2	Hải Phòng	1.442.515	168.000	100,0%	100,0%	9,0%	90,5%	88,2%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	92,5%	95,4%	19,1%	100,0%	94,6%
4	Nam Định	1.159.000	145.000	98,1%	96,1%	11,6%	100,0%	98,5%
5	Hà Nam	612.219	72.258	94,9%	93,3%	25,6%	98,2%	95,7%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	95,6%	98,3%	15,9%	100,0%	94,1%
7	Thanh Hoá	2.389.774	282.970	96,6%	89,4%	4,2%	99,8%	98,4%
8	Bắc Giang	1.322.538	168.720	98,7%	97,1%	56,1%	88,6%	88,3%
9	Bắc Ninh	1.146.710	116.710	98,7%	94,2%	28,6%	99,0%	92,7%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	96,2%	86,6%	5,0%	97,0%	83,7%
11	Vĩnh Phúc	789.896	113.795	99,5%	96,9%	20,0%	95,0%	93,6%
12	Hải Dương	1.344.063	157.641	98,3%	92,8%	21,3%	99,8%	92,7%
13	Hưng Yên	826.028	112.803	99,3%	95,8%	22,8%	97,2%	95,0%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	99,8%	93,8%	14,2%	100,0%	98,8%
15	Bắc Cạn	216.218	26.267	99,9%	97,4%	13,9%	79,8%	81,4%
16	Quảng Ninh	1.020.234	121.623	98,8%	95,3%	81,7%	98,2%	90,7%
17	Hoà Bình	570.146	73.734	94,8%	88,0%	0,9%	100,0%	96,9%
18	Nghệ An	1.960.688	274.429	100,0%	100,0%	31,6%	100,0%	97,2%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
19	Hà Tĩnh	795.436	115.398	100,0%	91,4%	10,9%	97,8%	92,6%
20	Lai Châu	261.410	52.540	97,3%	92,7%	18,7%	100,0%	89,4%
21	Lạng Sơn	506.403	65.750	98,9%	96,4%	58,3%	100,0%	95,6%
22	Tuyên Quang	488.140	72.401	100,0%	95,8%	28,9%	97,0%	92,6%
23	Hà Giang	490.008	89.928	97,8%	92,4%	30,2%	96,0%	81,1%
24	Cao Bằng	368.973	44.257	94,3%	88,0%	22,1%	100,0%	92,8%
25	Yên Bái	510.271	79.169	100,0%	97,7%	27,7%	99,7%	95,2%
26	Lào Cai	445.152	79.914	100,0%	100,4%	15,8%	98,9%	89,9%
27	Sơn La	786.097	141.408	98,7%	85,4%	12,9%	67,5%	77,0%
28	Điện Biên	336.229	74.737	98,2%	89,5%	20,4%	97,3%	72,3%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>29.076.908</b>	<b>3.793.957</b>	<b>100,0%</b>	<b>97,7%</b>	<b>28,0%</b>	<b>98,1%</b>	<b>93,2%</b>
29	Quảng Bình	541.719	79.538	97,7%	94,0%	10,1%	99,4%	77,9%
30	Quảng Trị	453.602	69.712	94,5%	90,8%	12,9%	87,7%	69,8%
31	TT- Huế	779.911	103.142	100,0%	97,3%	21,2%	99,3%	96,1%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	102.225	97,4%	96,4%	21,5%	98,3%	96,3%
33	Quảng Nam	1.086.469	140.387	95,6%	93,5%	5,8%	94,3%	92,3%
34	Quảng Ngãi	852.717	114.877	99,5%	92,5%	12,7%	97,6%	96,8%
35	Bình Định	1.115.072	146.514	93,8%	90,2%	11,1%	96,0%	91,6%
36	Phú Yên	678.954	86.632	91,6%	86,6%	17,1%	97,9%	93,1%
37	Khánh Hòa	952.940	128.449	100,0%	98,9%	31,4%	90,8%	90,2%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
38	Ninh Thuận	419.775	61.690	100,0%	94,5%	16,6%	97,2%	89,0%
39	Bình Thuận	902.470	135.851	100,0%	96,7%	7,4%	91,1%	78,8%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.668.699</b>	<b>1.169.017</b>	<b>97,7%</b>	<b>93,9%</b>	<b>15,2%</b>	<b>95,3%</b>	<b>89,1%</b>
40	Kon Tum	338.741	60.751	94,3%	92,6%	11,4%	96,8%	91,4%
41	Gia Lai	950.154	173.530	100,0%	93,5%	13,4%	95,9%	81,6%
42	Đắk Lắk	1.263.947	206.278	99,2%	93,1%	8,8%	86,3%	78,6%
43	Đắk Nông	404.872	68.824	99,4%	97,7%	18,0%	98,9%	95,5%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>2.957.714</b>	<b>509.383</b>	<b>100,1%</b>	<b>93,8%</b>	<b>11,8%</b>	<b>92,5%</b>	<b>83,4%</b>
44	TP. HCM	6.826.573	831.740	100,0%	99,3%	56,5%	86,7%	84,7%
45	BR-VT	956.596	112.724	100,0%	93,2%	43,9%	98,0%	96,6%
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	94,0%	11,4%	62,0%	57,1%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.524	100,0%	98,3%	32,2%	98,7%	102,0%
48	Long An	1.452.231	167.662	100,0%	100,1%	58,7%	100,0%	91,6%
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	98,4%	10,8%	100,0%	89,9%
50	Tây Ninh	947.189	98.373	92,2%	87,3%	39,7%	90,9%	89,0%
51	Cần Thơ	947.860	112.746	99,5%	98,9%	19,7%	96,3%	89,4%
52	Sóc Trăng	866.520	111.555	100,0%	99,9%	4,7%	100,0%	99,5%
53	An Giang	1.371.622	198.826	99,1%	97,7%	12,4%	100,0%	94,4%
54	Bến Tre	1.038.922	104.446	98,3%	96,2%	14,2%	100,0%	98,5%
55	Trà Vinh	698.227	87.422	100,0%	82,6%	48,2%	97,7%	90,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
56	Vĩnh Long	769.026	91.692	100,0%	98,2%	25,9%	99,6%	94,5%
57	Đồng Tháp	1.245.157	159.614	90,5%	93,8%	9,7%	90,6%	72,1%
58	Bình Dương	2.361.053	194.210	100,0%	82,2%	10,0%	96,3%	73,1%
59	Bình Phước	758.594	107.044	99,1%	94,6%	12,5%	100,0%	94,3%
60	Kiên Giang	1.190.277	172.958	100,0%	96,4%	12,7%	96,2%	90,3%
61	Cà Mau	813.771	112.247	100,0%	99,4%	12,6%	100,0%	99,1%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	99,1%	97,3%	21,3%	97,5%	94,4%
63	Hậu Giang	536.163	70.270	99,2%	95,4%	12,6%	100,0%	100,0%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.115.078</b>	<b>3.406.707</b>	<b>100,0%</b>	<b>95,5%</b>	<b>29,5%</b>	<b>92,8%</b>	<b>86,6%</b>

**PHỤ LỤC 4**  
**Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19**  
**của một số Bộ, ngành**

**I. Bộ Quốc phòng**

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 10/02/2022 đến 16h00 ngày 11/02/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 6.216 lượt người (nhập cảnh: 2.795, xuất cảnh: 3.421).
- + Tuyến VN-TQ: 1.863 lượt người (nhập cảnh: 912, xuất cảnh: 951).
- + Tuyến VN-Lào: 2.955 lượt người (nhập cảnh 1.477, xuất cảnh: 1.478).
- + Tuyến VN-CPC: 1.398 lượt người (nhập cảnh 406; xuất cảnh: 992).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 362 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 668 người (VN-TQ: 16, VN-Lào: 388, VN-CPC: 264).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 89 người (VN-TQ: 16; VN-Lào: 06, VN-CPC: 67).
- + Số người trao trả: 11 người (VN-TQ: 11; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

**II. Bộ Công an**

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 11/02/2022 tới ngày 12/02/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 2.965 lượt người (nhập cảnh: 2.359 lượt người; xuất cảnh: 606 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 3.818 lượt người (nhập cảnh: 1.824 lượt người; xuất cảnh: 1.994 lượt người).

**III. Thông tấn xã Việt Nam**

Ngày 12/02, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 32 tin/bài tiếng Việt; 46 ảnh trong nước và quốc tế; 15 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh tại Việt Nam, công tác tiêm vaccine phòng COVID-19...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN ư tập trung phản ánh chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19 về công tác điều trị cho trẻ em mắc COVID-19; thanh tra việc mua sắm trang thiết bị y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vaccine, thuốc phòng, chống dịch COVID-19; chấn chỉnh việc nhiều phòng khám, khoa, trung tâm điều trị di chứng "hậu COVID-19" tăng giá dịch vụ; đẩy mạnh chiến dịch tiêm chủng mùa Xuân 2022; chuẩn bị chu đáo cho học sinh trở lại trường học trực tiếp; phục hồi du lịch huy động nguồn lực kiều bào tham gia phục hồi, phát triển kinh tế sau đại dịch; tiếp tục khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là, tiếp tục thực hiện tốt hướng dẫn của ngành y tế để phòng, chống dịch COVID- 19...



Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật diễn biến dịch bệnh tại các nước/khu vực trên thế giới...

#### **IV. Bộ Thông tin và truyền thông**

##### **1. Viễn thông**

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại: Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước.

- Tính đến hết 11/02, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.240.000 cuộc gọi (ngày 11/02 đã tiếp nhận và xử lý gần 9 nghìn cuộc gọi).

30/1	31/1	01/2	02/2	03/2	04/2	05/2	06/2	07/2	08/2	09/2	10/2	11/2
6856	5688	5155	5813	3256	2902	3369	3564	5624	6574	7453	9206	8943

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 11/02/2022 đã tiếp nhận hơn 311 nghìn cuộc (ngày 11/02/2022 đã tiếp nhận 54 cuộc).

Tiêu chí	30/1	31/1	01/2	02/2	03/2	04/2	05/2	06/2	07/2	8/2	09/2	10/2	11/2
Cuộc gọi đến	52	43	42	40	32	29	26	23	52	47	51	55	54

##### **2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:**

###### **2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:**

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9/2021, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 35.348.018 (= ngàn so với 11/02/2022, tăng 19.715 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 36,85% dân số, 53,01% số điện thoại thông minh.

###### **2.2 Triển khai QR code**

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.732.062 điểm đăng ký

+ 134.827 điểm ghi nhận hoạt động.

- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 243.577.020

###### **2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:**

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 185.254.387

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 175.482.905

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 94,72%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 32.651.528

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

**2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến**

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu 17.749.519 (tăng 64.740 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 64.740 người

Hà Nội 9.552

Bắc Giang 40.581

Thừa Thiên Huế 3.605

Đồng Nai 3.023

Yên Bái 3.492

Quảng Bình 1.576

Thái Nguyên 706

An Giang 424

Bắc Ninh 669

Quảng Trị 205

Đồng Tháp 197

Bình Dương 113

Lào Cai 60

Khánh Hòa 38

Vĩnh Phúc 115

Bình Phước 232

Tây Ninh 121

Đắk Nông 25

Quảng Ninh 4

Sóc Trăng 2

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 7.297.077 (tăng 27.773 người)

Quảng Ninh 1.285

Hải Dương 228

Bình Thuận 10

Bãi Cháy 169

TPHCM 981

Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh 213

Bình Định 129

Yên Bái 324

Lào Cai 1

Thái Nguyên 123

An Giang 74

Bắc Giang 18.718

Bắc Ninh 154

Bình Dương 108

Bình Phước 2

Đắk Nông 1  
Đồng Nai 301  
Đồng Tháp 198  
Hà Nội 1.220  
Khánh Hòa 22  
Quảng Bình 114  
Thừa Thiên Huế 335  
Tiền Giang 2  
Vĩnh Phúc 113  
Bệnh viện ĐK Tư nhân Hùng Vương 7  
Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh 15  
Bệnh viện sản nhi TWG Long An 15  
Phòng khám đa khoa Bắc Hà - Bắc Ninh 35  
SOVICO 417  
Bệnh viện đa khoa Hoàng Tuấn - Sóc Trăng 12  
Bệnh viện Hồng Ngọc 804  
Bệnh viện Hoàn Mỹ Thủ Đức 1  
Chi cục Thú y vùng II 2  
Bệnh viện Nhi đồng 2 490  
Phòng khám đa khoa Hòa Hảo 389  
Bệnh viện thành phố Thủ Đức 22  
Bệnh viện Vinmec Times City 197  
Bệnh viện đa khoa quốc tế Hải Phòng 267  
Bệnh viện Labhouse 193  
Bệnh viện phổi Trung ương - Hà Nội 8  
Bệnh viện Kiến An - Hải Phòng 74

### **3. Báo chí, truyền thông**

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...

#### **(1) Nhận định chung:**

- Báo chí thông tin kịp thời về các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCD Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tiếp tục tuyên truyền về Nghị quyết 128 về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; truyền thông phòng, chống dịch theo Kế hoạch truyền thông của Tiểu ban Truyền thông với thông điệp “*Linh hoạt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, hiệu quả, bảo vệ sức khỏe, tính mạng và sinh hoạt bình thường của nhân dân, vì một Tết Nhâm Dần sum họp, an toàn*”.

- Tuyên truyền việc phục hồi, phát triển kinh tế của bộ, ngành, địa phương bên cạnh việc chống dịch.

- Báo chí tăng cường khuyến cáo, nâng cao ý thức của người dân, không được lơ là, chủ quan, xem nhẹ các biện pháp phòng, chống dịch.

#### **(2) Thông tin về chỉ đạo chống dịch:**

- Bộ Y tế vừa ban hành "Hướng dẫn quản lý người mắc COVID-19 tại nhà", theo đó cơ sở quản lý sức khỏe người mắc COVID-19 hướng dẫn người mắc COVID-19 thực hiện tự theo dõi sức khỏe và điền thông tin vào Phiếu theo dõi sức khỏe người

mắc COVID-19 tại nhà (Phiếu theo dõi theo mẫu quy định của Bộ Y tế tại phụ lục 2 của hướng dẫn này), 2 lần/ngày vào buổi sáng và buổi chiều hoặc khi có các dấu hiệu, triệu chứng cần chuyên viện cấp cứu, điều trị.

- Bộ Y tế đang tiến hành các thủ tục để sẵn sàng cho việc tiêm chủng với nhóm trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

### **(3) Công tác phòng, chống dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương:**

#### **- Thành phố Hồ Chí Minh:**

TP HCM phát hiện thêm 5 trường hợp nhiễm biến thể Omicron trong cộng đồng. Theo HCDC, 5 trường hợp mắc COVID-19 do biến chủng Omicron lây nhiễm trong cộng đồng trên địa bàn TP HCM và đều đã tiêm đủ vắc-xin. Hiện ngành y tế TP tiếp tục triển khai các biện pháp phòng chống dịch theo các kịch bản trong thể trận phòng chống Omicron, giám sát các khu vực có gia tăng ca mắc mới, truy vết, cách ly hạn chế nguồn lây. Ngoài việc tiếp tục hợp tác với Đơn vị Nghiên cứu lâm sàng Đại học Oxford (OUCRU) tại TP HCM và Viện Pasteur TP HCM trong giám sát ngẫu nhiên Omicron qua giải trình tự gen, HCDC tiếp tục áp dụng thử nghiệm xét nghiệm RT-PCR sàng lọc Omicron trong cộng đồng.

- **Đồng Tháp:** Áp dụng biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 đối với người nhập cảnh. UBND tỉnh Đồng Tháp vừa ban hành công văn về việc áp dụng biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 đối với người nhập cảnh. Theo đó, đối với người nhập cảnh đã tiêm đủ số liều vaccine hoặc đã điều trị khỏi COVID-19: Trong 3 ngày đầu kể từ ngày nhập cảnh, người nhập cảnh tự theo dõi sức khỏe tại nơi lưu trú như: Nhà ở, khách sạn, nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng, trụ sở của cơ quan đại diện, ký túc xá, nhà khách của cơ sở sản xuất, kinh doanh...; không được tiếp xúc với người xung quanh, không được ra khỏi nơi lưu trú.

### **(4) Công tác phòng, chống dịch tại Hà Nội và một số địa phương:**

#### **- TP. Hà Nội:**

+ Hà Nội phấn đấu đón gần 1 triệu lượt khách tham quan chùa Hương. Để đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19, các phương tiện xuống, đò tham quan chùa Hương đều phải khử khuẩn, bố trí nước rửa tay, hành khách ngồi trên phương tiện đảm bảo giãn cách bằng cách giảm bớt số lượng người được chở, khách ngồi một chiều. Khách đến tham quan, truy hội chùa Hương phải tuân thủ nghiêm theo hướng dẫn 5K của Bộ Y tế.

+ Tại Hà Nội, số ca tử vong do COVID-19 tăng nhanh. Để giảm tỉ lệ bệnh nhân tử vong do COVID-19 tại TP, CDC Hà Nội cho biết ngành y tế thủ đô đang triển khai các giải pháp quản lý nhóm nguy cơ cao, thực hiện tiêm vắc-xin tại nhà, hướng dẫn chăm sóc và điều trị người mắc COVID-19 có bệnh nền... qua đó nỗ lực giảm thấp nhất tỉ lệ bệnh nhân chuyển nặng. Mỗi cơ sở tiếp nhận, điều trị COVID-19 phải sẵn sàng điều trị hai tầng để xử trí cấp cứu, điều trị người bệnh COVID-19 chuyển mức độ bệnh. Tất cả BV không được từ chối bệnh nhân diễn biến nặng, nguy kịch, đảm bảo F0 được chuyển đến cấp cứu tại cơ sở khám chữa bệnh gần nhất.

+ UBND TP. Hà Nội vừa ban hành Công văn số 347/UBND-KGVX về tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong trường học. Theo công văn này, để bảo đảm an toàn trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 cho học sinh khi trở lại trường học, chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã thành lập tổ công tác hỗ trợ

phòng, chống dịch COVID-19 tại các trường học trên địa bàn, tổ công tác do lãnh đạo xã, phường, thị trấn làm tổ trưởng.

Bên cạnh đó, khuyến khích các trường học thành lập nhóm gia đình tự quản các em học sinh (từ 3-5 học sinh/nhóm) để phối hợp với nhà trường, nắm bắt tình hình sức khỏe học sinh khi trở lại học trực tiếp và tăng cường sự tương tác, gắn kết giữa các học sinh trong lớp học.

- **Hải Dương** tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. Chỉ trong 4 ngày làm việc (7 - 10/2), tỉnh Hải Dương đã ghi nhận 4.540 trường hợp mắc COVID-19 và có thể gia tăng trong những ngày tới. Do vậy, ngày 11/2, UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành Chỉ thị số 03 yêu cầu các cơ quan chức năng, các địa phương trong tỉnh chủ động kiểm soát mức độ gia tăng của dịch COVID-19, sớm ổn định cuộc sống cho người dân, tập trung các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội.

- **Quảng Bình:** Để tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã yêu cầu lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thực hiện ngay các biện pháp phòng, chống, ngăn ngừa nguy cơ dịch bệnh bùng phát. Theo đó, các đơn vị, địa phương và nhân dân trong tỉnh cần thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định, đặc biệt là việc chấp hành nghiêm thông điệp 5K; hạn chế tổ chức, tham gia các hoạt động tập trung đông người không cần thiết sau Tết Nguyên đán. Các địa phương cần phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đánh giá chính xác cấp độ dịch tại các xã, phường, thị trấn hằng tuần theo quy định của Bộ Y tế. Đồng thời, tăng cường đôn đốc, kiểm tra và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng đáp ứng nhanh khi tình hình dịch bệnh thay đổi.